

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **15 /2021/DSST**

Ngày 28 – 5 – 2021

*V/v “Bồi thường thiệt hại do danh dự,
nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Doan

2. Ông Điều Mẫn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 5 năm 2021 và ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc “Bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST- DS ngày 12/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Đình C, sinh năm 1956; Địa chỉ: Tổ 08, ấp P, xã A, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Đình C: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú: 17/8D, tổ 11, khu phố 1A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ liên lạc: 12, Đồng K, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ thư điện tử: nqtan@hilawpartner.com. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ 03, ấp P, xã A, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị M: Ông Đồng Đức Th, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 03, ấp P, xã A, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Quang T - Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Đình C trình bày:

Ông Hồ Đình C và vợ là bà Nguyễn Thị H trước đây có quan hệ hàng xóm thân thiết với bà Phạm Thị M. Năm 2010 bà Phạm Thị M sang nhượng cho bà Nguyễn Thị H phần đất có chiều ngang 06m thuộc thửa đất số 80 tờ bản đồ 07 tại ấp P, xã A, đến ngày 20/8/2012 các bên mới ký hợp đồng bằng giấy tay với nhau. Sau đó, gia đình ông C muốn thực hiện thủ tục chuyển nhượng theo quy định nhưng bà M không hợp tác, do vậy bà H đã khởi kiện vụ án Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ra Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước và được Tòa án thụ lý số 112/2019/TLST-DS ngày 06/9/2019. Quá trình giải quyết vụ án trên, tại Đơn tường trình ngày 26/8/2020 và Biên bản hòa giải ngày 13/12/2019 bà M trình bày nội dung: “Ông C đến ngoại tình với tôi nhưng tôi không nhất trí, lý do là không nên. Bản thân tôi chồng chết nuôi mấy đứa con nhỏ thực hiện đúng người mẹ nhưng ông C cứ dụ dỗ tôi, đồng thời lập ra cái mưu là cho tiền nhưng phải lập mưu giả vờ mua đất để cho vợ anh thỏa mãn, tôi tưởng là sự thật không ngờ hôm nay lại mang đến chuyện này. Tôi đã bàn với con trong gia đình nhưng con không chịu, nói lý do là mẹ bị người ta lừa”.

Ngoài ra, theo trình bày của bà M tại phiên tòa, được ghi nhận trong Bản án số 16/2020/DSST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản như sau: “Giữa bà Hà và bà M không có việc mua bán, chuyển nhượng 06m đất như trình bày của bà Hà. Việc ký giấy sang nhượng đất ngày 20/8/2012 là do thời điểm này ông C (Chồng bà Hà) có quan hệ tình cảm với bà M. Ông C đưa cho bà M số tiền 39.000.000đ (bằng chữ: ba mươi chín triệu đồng) nói cho bà M. Tuy nhiên, ông C nói bà M ký hợp đồng sang nhượng 06 mét đất để vợ ông ấy không nghi ngờ, sau này sẽ cho lại bà M”.

Những trình bày trên của bà M hoàn toàn không đúng, ông C không có bất cứ quan hệ tình cảm nào với bà M. Từ những thông tin không đúng bà M đưa ra trong quá trình giải quyết vụ án Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm và uy tín của ông C tại địa phương và làm ảnh hưởng đến cuộc sống tình cảm vợ chồng, tình cảm cha con, gây ra tình trạng vợ chồng bất hòa, thường xuyên tranh cãi về việc bà M nói ông C ngoại tình với bà M, các con thì không còn tôn trọng ông C. Do vậy, ông C khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị M bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông bị xâm phạm, bao gồm :

1. Yêu cầu bà M bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho ông C do hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín với mức 30 tháng lương tối thiểu, thành tiền là

44.700.000đ. Bồi thường thu nhập của ông C bị giảm sút là 65.000.000đ. Tổng cộng tiền yêu cầu bồi thường là 109.700.000đ (Một trăm lẻ chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

2. Yêu cầu bà M xin lỗi công khai ông C tại địa phương.

+ Anh Đồng Đức Th - Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Phạm Thị M trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 112/2019/TLST-DS ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, bà M có nộp Đơn tường trình ngày 26/8/2020 và trình bày ý kiến tại Biên bản hòa giải ngày 13/12/2019 và khai tại phiên tòa trong quá trình xét xử bà M khai bà có quan hệ nam nữ với ông C, là quan hệ tình cảm làng xóm, bà không có ý khai là ông C ngoại tình với bà. Tất cả các lời khai trên đưa ra trong quá trình giải quyết vụ án tranh chấp đất, mục đích để bà M chứng minh, bảo vệ quyền lợi của mình, không có ý định xúc phạm danh dự, uy tín của ông C.

Quá trình giải quyết vụ án, bà M có Đơn yêu cầu phản tố, được Tòa án thụ lý số 06/TB-TA ngày 10/12/2020, trong đơn phản tố bà M yêu cầu ông Hồ Đình C bồi thường các khoản tiền sau: Tiền tổn thất tinh thần tương đương 10 tháng lương tối thiểu (1.600.000đ) là 16.000.000đ; Tiền thu nhập thực tế bị giảm: 65.000.000đ. Tổng cộng 81.000.000đ (Tám mươi một triệu đồng). Yêu cầu ông Hồ Đình C xin lỗi công khai bà Phạm Thị M tại địa phương.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Đồng Đức Th đề nghị rút toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Phạm Thị M.

+ Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/5/2021 Người làm chứng bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ 8, ấp P, xã A, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước trình bày: Bà Hà là vợ của ông C, bà biết ông C và bà M không có quan hệ tình cảm gì hết, hàng ngày ông C chỉ đi cạo mủ cao su rồi về nhà ở nhà chứ ông ấy không đi đâu khác. Việc bà M nói rằng giữa ông C và bà M có quan hệ tình cảm là không đúng sự thật nên không có ảnh hưởng gì đến tình cảm vợ chồng giữa bà Hà và ông C, gia đình vẫn hòa thuận, không xảy ra cãi vã.

+ Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: căn cứ quy định tại Điều 584, 592 Bộ luật dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Đình C, buộc bà

Phạm Thị M bồi thường cho ông Hồ Đình C 05 tháng lương cơ sở (1.490.000đ), thành tiền là 7.450.000đ (bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thu nhập bị giảm sút và yêu cầu xin lỗi công khai tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn Phạm Thị M có nơi cư trú tại xã A, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Tại phiên tòa, Bị đơn rút yêu cầu phản tố, đây là sự tự nguyện của bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ đối với yêu cầu phản tố của bị đơn.

2.2. Tại phiên tòa, ông Hồ Đình C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 112/2019/TLST-DS ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản bà M khai khoảng năm 2010 bà và ông C có quan hệ tình cảm nên ông C cho bà M số tiền 39.000.000đ, nhưng ông nói bà M ký hợp đồng bán đất để bà Hà - vợ ông không nghi ngờ, sau này ông C sẽ cho lại bà M. Những lời khai trên là không đúng sự thật nên ông khởi kiện yêu cầu bà M bồi thường thiệt hại. Từ các tài liệu Đơn tường trình ngày 26/8/2020 của bà M và Biên bản hòa giải ngày 13/12/2019 được trích lục từ trong hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm số 112/2019/TLST-DS ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, Bản án số 16/2020/DSST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, Bản án số 28/2021/DSPT ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã có căn cứ xác định trình bày của ông C trong đơn khởi kiện là có cơ sở.

2.3. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Đình C:

Theo quy định tại Điều 584, 585, 592 Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 07 năm 2006 thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố sau đây: Phải có thiệt hại xảy ra; Có hành vi trái pháp luật của người gây thiệt hại; Phải có mối quan hệ nhân quả giữa

thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật của người gây thiệt hại; Phải có lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý của người gây thiệt hại. Căn cứ vào các quy định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về hành vi trái pháp luật và yếu tố lỗi: Điều 34 Bộ luật dân sự 2015 quy định về Quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân, đây là quyền bất khả xâm phạm. Bà M có quyền đưa ra các tài liệu chứng cứ, cung cấp lời khai để bảo vệ quyền lợi của bà khi tham gia tố tụng vụ án Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng khi bà M vì bảo vệ quyền lợi của mình mà đưa ra thông tin không đúng sự thật, cho rằng bà và ông C có quan hệ tình cảm, từ đó đã xâm phạm đến danh dự, uy tín của ông C. Do đó, hành vi của bà M là trái pháp luật. Trong trường hợp này, lỗi của bà M là lỗi cố ý.

- Về thiệt hại xảy ra và mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại và hành vi trái pháp luật của người gây thiệt hại:

+ Về tổn thất tinh thần: Từ nhận định ở trên thấy được bà M đã có những lời khai gây ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của ông C. Ông C khai là hành vi của bà M đã gây ra sự bất hòa trong gia đình ông C, ông bị vợ nghi ngờ về quan hệ với bà M, các con không còn tôn trọng cha. Tuy nhiên, bà Hà khai bà biết ông C không có quan hệ gì với bà M nên tình cảm vợ chồng không bị ảnh hưởng gì. Từ tình tiết trên cho thấy, tuy bà M gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của ông C nhưng chưa đến mức nghiêm trọng. Theo đơn khởi kiện, ông C yêu cầu bà M bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần với mức 30 tháng lương tối thiểu (1.490.000đ), thành tiền là 44.700.000đ. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm c, khoản 3.3, mục 3, phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 nếu hai bên không thỏa thuận được thì mức bù đắp tổn thất tinh thần cho người bị xâm phạm không quá 10 tháng lương tối thiểu. Trên cơ sở kết quả xét xử tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thống nhất buộc bà M bồi thường cho ông C số tiền tương đương 05 tháng lương tối thiểu là phù hợp. Mức lương sơ sở hiện nay là 1.490.000đ/tháng x 05 tháng = 7.450.000đ (bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Về thu nhập của ông C bị giảm sút: Ông C yêu cầu bồi thường thu nhập bị giảm do hành vi của bà M là 65.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông C xác định ông cạo mủ tại vườn của gia đình, ông vẫn làm việc bình thường trong suốt thời gian tham gia vụ kiện tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà M, nguồn thu nhập có giảm vào cuối năm 2020 do giá mủ bị giảm. Ngoài ra, ông C không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh thu nhập bị giảm sút do hành vi của bà M. Do vậy, yêu cầu này của ông C không có căn cứ chấp nhận.

+Về yêu cầu buộc bà M xin lỗi công khai ông C tại địa phương: Bà M có những lời khai xâm phạm đến danh dự, uy tín của ông C nên việc ông C yêu cầu bà M xin lỗi công khai tại địa phương là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí:

Nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín, có đơn xin miễn tạm ứng án phí và án phí nên được miễn theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn theo điểm d Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Từ các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, 585, 592 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 07 năm 2006;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Đình C.

Buộc bà Phạm Thị M bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Hồ Đình C số tiền tương đương 05 tháng lương theo mức lương cơ sở 1.490.000đ/tháng, tổng cộng 7.450.000đ (bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bà Phạm Thị M xin lỗi công khai đối với ông Hồ Đình C về hành vi đưa ra thông tin không đúng gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của ông Hồ Đình C.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C về việc đòi bà Phạm Thị M bồi thường tiền thu nhập bị giảm sút là 65.000.000đ.

3. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Phạm Thị M về việc yêu cầu ông Hồ Đình C bồi thường tổn thất tinh thần và thu nhập bị mất tổng cộng 81.000.000đ và yêu cầu ông Hồ Đình C xin lỗi công khai tại địa phương.

4. Về án phí: Ông Hồ Đình C, bà Phạm Thị M được miễn án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy